

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 2308 /QĐ-UBND ngày 31/ 10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, đơn vị đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm công chức đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	CDNN, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Lê Thị Trâm	13/12/1992	03/01/2017	03/01/2017	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực đô thị, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn	- Kỹ sư Quản lý đất đai. - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh bậc 3 - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: sơ cấp lý luận chính trị	Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý đất đai	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành Quản lý đất đai; ngành, chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	- CDNN: Địa chính viên hạng III, mã số: V.06.01.02 - Lương bậc 3, hệ số lương: 3,00 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/7/2023	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 3, hệ số lương: 3,00 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/7/2023	
2	Đỗ Thị Kiều Ngân	20/7/1987	08/11/2010	08/11/2010	Viên chức phòng Địa chính, Văn phòng đăng ký đất đai	-Kỹ sư Quản lý đất đai. - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B - Tin học: chứng chỉ UDCNTTCB - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính	Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý đất đai	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành Quản lý đất đai; ngành, chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	- CDNN: Địa chính viên hạng III, mã số: V.06.01.02 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/5/2023	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/5/2023	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, đơn vị đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm công chức đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	CDNN, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Vy Thành Trung	27/9/1985	08/5/2009	08/5/2009	Viên chức phòng Địa chính, Văn phòng đăng ký đất đai, biệt phái công tác tại phòng Quản lý đất đai	-Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý đất đai; Cử nhân ngành Địa chính. - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh bậc 3 - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: trung cấp lý luận chính trị - Hành chính	Phòng Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về Quản lý đất đai	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành Quản lý đất đai; ngành, chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	- CDNN: Địa chính viên hạng III, mã số: V.06.01.02 - Lương bậc 6, hệ số lương: 3,99 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 15/11/2024	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 6, hệ số lương: 3,99 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 15/11/2024	
4	Nguyễn Hồng Hạnh		05/4/2019	05/4/2019	Viên chức phòng Kỹ thuật Môi trường, Trung tâm Tài nguyên và Môi trường	- Thạc sĩ Quản lý xây dựng; Kỹ sư công trình xây dựng, - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Phòng Quản lý Tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về phòng chống thiên tai	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Quản lý xây dựng	- CDNN: Kỹ sư hạng III, mã số: V05.02.07 - Lương bậc 3, hệ số lương: 3,00 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 04/7/2024	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 3, hệ số lương: 3,00 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 04/7/2024	
5	Mã Văn Hiện	16/9/1985	01/01/2016	01/01/2016	Viên chức trạm Quản lý, bảo vệ Rừng Đặc dụng và Phòng hộ Mẫu Sơn, Ban Quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ	- Kỹ sư lâm nghiệp - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính	Hạt Kiểm lâm khu vực Cao Lộc, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Kiểm lâm viên	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Lâm nghiệp đô thị, Quản lý tài nguyên và Môi trường	- CDNN: Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III, mã số: V.03.10.29 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/5/2023	- Ngạch: Kiểm lâm viên, mã số: 10.226 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/5/2023	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, đơn vị đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm công chức đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	CDNN, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Trần Thị Hồng Vân	22/01/1989	01/01/2016	01/01/2016	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư lâm học</li> <li>- Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B1</li> <li>- Tin học: chứng chỉ UDCNTTCB</li> <li>- Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên</li> <li>- Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị</li> </ul>	Hạt Kiểm lâm khu vực Chi Lăng, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Kiểm lâm viên	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Lâm nghiệp đô thị, Quản lý tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CDNN: Khuyến nông viên hạng III, mã số: V.03.09.26</li> <li>- Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/7/2025</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngạch: Kiểm lâm viên, mã số: 10.226</li> <li>- Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/7/2025</li> </ul>	
7	Lăng Công Trình	06/01/1989	01/01/2017	01/01/2017	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư trồng trọt</li> <li>- Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B</li> <li>- Tin học: chứng chỉ B</li> <li>- Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên</li> <li>- Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị</li> </ul>	Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý trồng trọt	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Nông học, Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng,...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CDNN: Khuyến nông viên hạng III, mã số: V.03.09.26</li> <li>- Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/4/2025</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003</li> <li>- Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/4/2025</li> </ul>	
8	Phùng Thu Hương	22/05/1988	01/01/2016	01/01/2016	Viên chức Phòng chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông, biệt phái công tác tại phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thạc sĩ Thú y; Đại học Thú y</li> <li>- Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B1</li> <li>- Tin học: chứng chỉ B</li> <li>- Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên</li> <li>- Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị</li> </ul>	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chăn nuôi	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11</li> <li>- Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/3/2023</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003</li> <li>- Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/3/2023</li> </ul>	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, đơn vị đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm công chức đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	CDNN, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Phuong Quốc Huy	10/02/1992	01/01/2016	01/01/2016	Viên chức Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng, Trung tâm Khuyến nông, biệt phái công tác tại phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y	- Kỹ sư chăn nuôi thú y - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chăn nuôi	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 4, hệ số lương: 3,33 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/7/2025	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 4, hệ số lương: 3,33 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/7/2025	
10	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/01/1990	01/12/2014	01/12/2014	Viên chức Phòng chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông, biệt phái công tác tại phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y	- Thạc sĩ Thú y; Đại học thú y - Ngoại ngữ: Đại học ngôn ngữ Anh - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: trung cấp lý luận chính trị - Hành chính	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chăn nuôi	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/3/2025	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/3/2025	
11	Hà Hải Hoàng	20/4/1992	01/12/2014	01/12/2014	Viên chức Phòng Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông	- Đại học thú y - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng Anh B - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý chăn nuôi	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 4, hệ số lương: 3,33 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/3/2025	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 4, hệ số lương: 3,33 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/3/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, đơn vị đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm công chức đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	CDNN, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Nguyễn Lê Khánh	16/8/1988	01/12/2014	01/12/2014	Phó Trưởng phòng Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông	- Thạc sĩ Thú y; Đại học Thú y - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B1 - Tin học: chứng chỉ UDCNTTCB - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị -	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thú y	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/8/2023	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/8/2023	
13	Nguyễn Thị Bích Phượng	21/11/1984	01/01/2011	01/01/2011	Viên chức Phòng chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông, biệt phái công tác tại phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y	- Thạc sĩ Thú y; Đại học Chăn nuôi thú y - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng trung HSK4 - Tin học: chứng chỉ UDCNTTCB - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên - Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thú y	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/01/2023	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/01/2023	
14	Vũ Nhất Cảnh	29/9/1984	01/12/2015	01/12/2015	Viên chức Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng, Trung tâm Khuyến nông	- Thạc sĩ Thú y; Đại học thú y - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B1 - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thú y	Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành: Thú y, Chăn nuôi thú y, Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 6, hệ số lương: 3,99 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/8/2025	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 6, hệ số lương: 3,99 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/8/2025	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, đơn vị đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm công chức đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	CDNN, bậc, hệ số lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Nông Thủy Linh	26/6/1987	01/11/2011	01/11/2011	Viên chức Phòng chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông, biệt phái công tác tại phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y	- Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh B - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thủy sản	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Thủy sản (Quản lý Thủy sản, Nuôi trồng Thủy sản...), Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/01/2024	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 5, hệ số lương: 3,66 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/01/2024	
16	Nông Thị Thu Hằng	17/4/1983	01/7/2009	01/7/2009	Viên chức phòng Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật, Trung tâm Khuyến nông	- Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản - Ngoại ngữ: chứng chỉ tiếng anh A - Tin học: chứng chỉ B - Quản lý nhà nước: bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Phòng Chăn nuôi, thủy sản và thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản lý thủy sản	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Thủy sản (Quản lý Thủy sản, Nuôi trồng Thủy sản...), Công nghệ sinh học	- CDNN: Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III, mã số: V.03.04.11 - Lương bậc 6, hệ số lương: 3,99 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/01/2025	- Ngạch: Chuyên viên, mã số: 01.003 - Lương bậc 6, hệ số lương: 3,99 thời gian tính NBL lần sau kể từ ngày 01/01/2025	

(Danh sách gồm có: 16 người)/.

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC TẠI SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

*(Kèm theo Quyết định số: 2308 /QĐ-UBND ngày 31 / 10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, cơ quan đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm đề nghị tiếp nhận	Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm theo Đề án đã được phê duyệt	Ngạch bậc lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Tiến Thiệp	22/5/1986	01/6/2020	01/6/2020	Viên chức, phòng Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng Người có công Lạng Sơn trực thuộc Sở Nội vụ	- Đại học: Quản trị nhân lực - Tin học: B - Ngoại ngữ: Anh C - Chứng chỉ QLNN: Chuyên viên; Chuyên viên chính - Trình độ LLCT: Trung cấp LLCT	Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Vị trí việc làm: Chuyên viên về công tác dân tộc.	Có trình độ chuyên môn, từ Đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm nhiệm	Viên chức, mã ngạch 01.003, bậc 3 hệ số 3,00, thời gian NBL lần sau từ ngày 01/5/2024	Chuyên viên, mã số 01.003, bậc 3 hệ số 3,00, thời gian NBL lần sau từ ngày 01/5/2024	

*(Danh sách gồm có: 01 người)./.*

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC TẠI UBND XÃ QUỐC VIỆT**

(Kèm theo Quyết định số: 2308 /QĐ-UBND ngày 31 / 10 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời điểm tuyển dụng	Thời điểm làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận	Chức danh, cơ quan đã tham gia công tác	Văn bằng, chứng chỉ	Đơn vị, vị trí việc làm đề nghị tiếp nhận	Ngạch bậc lương hiện hưởng	Xếp ngạch, bậc, hệ số lương sau khi tiếp nhận vào làm công chức	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hoàng Thu Trang	14/6/1987	01/11/2014	01/11/2014	Kế toán viên, Trung tâm Văn hóa tỉnh Lạng Sơn, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Cử nhân ngành kế toán - Ngoại ngữ: Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B; Tin học: Chứng chỉ: Tin học Văn phòng trình độ B; Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán viên Hành chính sự nghiệp.	Văn phòng HĐND&UBND xã Quốc Việt; Vị trí việc làm: Kế toán viên	Kế toán viên hạng III, mã số V.06.031, bậc 4, hệ số 3,33, thời gian NBL lần sau từ ngày 01/5/2023	Kế toán viên, mã số 06.031, bậc 4, hệ số 3,33, thời gian nâng bậc lương lần sau từ ngày 01/5/2023	

(Danh sách gồm có: 01 người)/.